

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 684/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020, về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; Nơi thường trú tại: Khu x thôn C, xã H, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thôn Đ, xã H, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Quốc Th, sinh năm 1990; Trú tại: Khu x thôn C, xã Ha, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí và lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quốc Th.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quốc Th có 02 con chung là Nguyễn Thị Hà T, sinh ngày 04/11/2014 và Nguyễn Thị Cẩm T, sinh

ngày 30/08/2017.

Khi ly hôn, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung; Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Quốc Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quốc Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quốc Th mỗi người phải chịu  $\frac{1}{2} = 75.000\text{đ}$  (Bảy mươi lăm ngàn đồng), chị H tự nguyện chịu cả. Chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0017989 ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, nay chuyển 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) thành tiền án phí và nộp vào ngân sách Nhà nước; Chị H được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- UBND. xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ngọc Lân**